

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ - TP. HÀ NỘI.**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36 /2017/HNGĐ - ST

Ngày: 29/9/2017

V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ

+ Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Phúc Thịnh**

-Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Văn Vinh**

2. Ông **Nguyễn Ngọc Minh**

-Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Phương Lan** – Thẩm tra viên Tòa án nhân huyện Ba Vì

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Không tham gia

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 307 /2017/TLST- HNGĐ, ngày 16 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp “ xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2017/QĐXX-ST ngày 16 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị **Kiều Thị M**, sinh năm 1992

+ Bị đơn: Anh **Nguyễn Bá T**, sinh năm 1991

Đều trú quán: Thôn A, xã C, huyện Ba Vì, tp Hà Nội..

(*Chị M và anh T có mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 16/8/2017 chị **Kiều Thị M** trình bày: Chị **M** kết hôn với anh **Nguyễn Bá T** trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Ba Vì ngày 24/01/2013. Sau khi kết hôn chị **M** và anh **T** về chung sống với nhau cùng gia đình nhà anh **T** tại thôn A, xã C, vợ chồng

chung sống hạnh phúc với nhau được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh T không chịu làm ăn còn thường xuyên tụ tập bạn bè chơi bời, đánh đập chị T. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nhất là vào ngày 02/8/2017 anh T đánh chị bầm tím chân tay, tụ máu mắt. Chị M đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống, do vậy vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 6/2017 cho đến nay. Nay chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị M xin được ly hôn anh T.

+ Về con chung : Có 01 con chung Nguyễn Bảo Ch, sinh ngày 12/11/2015 đang ở cùng anh T. Do cháu Ch còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi, cháu rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của chị, khi ly hôn chị M xin nhận nuôi cháu Ch đến trưởng thành và chị M không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, riêng, công sức : Không có.

+ Về công nợ chung: Không có

+ Theo bản tự khai ngày 16/8/2017 anh Nguyễn Bá T trình bày: anh T kết hôn với chị Kiều Thị M trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Ba Vì ngày 24/1/2013. Sau khi kết hôn anh T và chị M về chung sống với nhau tại gia đình nhà anh T. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn trong cuộc sống nảy sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, nhiều lần va chạm, do không kiềm chế được anh T có đánh chị M, nay anh T xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh T không nhất trí ly hôn, anh chỉ đồng ý ly hôn với điều kiện chị M phải cho anh nuôi con.

+ Về con chung : Có 01 Nguyễn Bảo Ch, sinh ngày 12/11/2015 hiện cháu Ch đang ở cùng anh T. khi giải quyết ly hôn, anh T có nguyện vọng xin nuôi dưỡng cháu Ch đến trưởng thành và anh T không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, riêng, công sức: Không có.

+ Về công nợ: Không có.

Tòa án nhân dân huyện ba Vì đã tiến hành hòa giải đoàn tụ cho chị M và anh T nhưng không thành.

Tại phiên tòa hôm nay chị M vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình, chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn anh T và chị có nguyện vọng xin nuôi cháu Ch vì cháu hiện còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi cần sự chăm sóc của mẹ, và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản riêng, tài sản chung, về công nợ chung: không có. Anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin đoàn tụ và anh chỉ đồng ý ly hôn khi chị M nhường quyền nuôi

con cho , anh T không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung công nợ chung: anh T xác nhận không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa chị Kiều Thị M là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Ba Vì ngày 24/1/2013. Sau khi kết hôn, chị M và anh T về chung sống với nhau hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không hợp, thường xuyên cãi vã, chửi bới, không tôn trọng nhau, anh T nhiều lần đánh đập chị M, vợ chồng không thương yêu, không quan tâm chăm sóc nhau và đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 6 năm 2017 cho đến nay, nay chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, kiên quyết xin ly hôn với anh T, anh T xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, xin được đoàn tụ.

Xét nguyện vọng xin được ly hôn của chị M là hợp pháp, HĐXX nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh T đã trầm trọng kéo dài, vợ chồng thường xuyên cãi chửi đánh nhau, sống không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, không yêu thương quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, chị M và anh T đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm một thời gian. Do vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M, cho chị M được ly hôn anh T là có căn cứ đúng pháp luật.

Xét yêu cầu của anh T không đồng ý ly hôn và xin đoàn tụ là hợp pháp, nhưng trong quá trình chung sống anh T thừa nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh T nhiều lần đánh đập chị M, trong thời gian chung sống, sống ly thân, anh T cũng không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ hôn nhân. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ cho anh T và chị M nhưng tại buổi hòa giải anh T kiên quyết, từ chối không ký biên bản hòa giải với lý do anh không đồng ý ly hôn thì anh không ký văn bản và tự ý bỏ về, như vậy anh T tự đánh mất quyền của mình được pháp luật bảo vệ. HĐXX nhận thấy việc anh T nhiều lần có hành vi bạo lực đối với chị M chứng tỏ cuộc sống vợ chồng đã trầm trọng, không thương yêu, tôn trọng lẫn nhau, là căn cứ cho ly hôn, do vậy yêu cầu của anh T không có căn cứ chấp nhận. HĐXX bác yêu cầu xin đoàn tụ của anh T

Về con chung: Có 01 con chung Nguyễn Bảo Ch, sinh ngày 12/11/2015. HĐXX xét thấy nguyện vọng của chị M và anh T đều xin nhận nuôi dưỡng cháu Ch đến trưởng thành là hợp pháp, nhưng hiện cháu Ch đang dưới 36 tháng tuổi, rất cần sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc của chị M, do vậy cần thiết phải giao cháu Ch cho chị M được nuôi dưỡng mới đảm bảo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển bình thường của cháu. HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình

2015, giao cho chị M được nuôi dưỡng cháu Ch cho đến khi cháu Ch trưởng thành là có căn cứ, đúng pháp luật. Bác yêu cầu của anh T về việc xin nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung : Do chị M không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung, HĐXX xem xét tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T cho đến khi chị M có yêu cầu hoặc có thay đổi khác là đúng pháp luật định.

Về tài sản, chung, riêng, công sức: Không có.

Về công nợ chung: Không có

Án phí: Chị M phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 25 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

1/ **Xử :** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Kiều Thị M đối với anh Nguyễn Bá T. Cho chị Kiều Thị M được ly hôn anh Nguyễn Bá T.

2/ **Về con chung:** Có 01 con chung Nguyễn Bảo Ch, sinh ngày 12/11/2015.

Giao cho chị Kiều Thị M được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo Ch, sinh ngày 12/11/2015, cho đến khi cháu Ch tròn 18 tuổi hoặc có yêu cầu thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung : Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Bá T cho đến khi chị Kiều Thị M có yêu cầu hoặc có thay đổi khác.

Anh Nguyễn Bá T được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3/ Về tài sản chung, riêng, công sức : Không có.

4/ Về công nợ : Không có.

5/ **Án phí :** Chị Kiều Thị M phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị M đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007960 ngày 16/8/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

6/ Quyền kháng cáo : Chị M, anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội
- VKSND huyện Ba Vì
- Chi cục THADS huyện Ba Vì
- Các đương sự.
- UBND xã C
- Lưu VP, HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Phúc Thịnh